

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST

Ngày 04 - 8 - 2023

V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lành Văn Huế

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Văn Trường

Bà Hoàng Thị Hòa

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nông Bích Ngọc – Thư ký Tòa
án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham
gia phiên tòa:* Bà Lý Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn,
tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:
46/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên
tòa số 19/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị H, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn M, xã T,
huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Doãn L, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn M, xã T,
huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như lời khai tại phiên tòa nguyên
đơn chị Dương Thị H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Hoàng Doãn L kết hôn
với nhau vào ngày 20/02/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng
Sơn. Trước khi kết hôn, chị H và anh L được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với

nhau không bị ai ép buộc và được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Thời gian đầu sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, sau một thời gian bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị Hợp đi làm công ty tại Bắc Giang thì mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng do anh Luật ghen tuông vô cớ. Chị H và anh L đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không quan tâm gì đến nhau nữa. Chị Dương Thị H yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Doãn L.

Về con chung: Có 01 người con chung tên là Hoàng Anh Đ, sinh ngày 22/7/2017. Khi ly hôn, chị Dương Thị H yêu cầu anh Hoàng Doãn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đ đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Dương Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/tháng đến khi cháu Đức đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hoàng Doãn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Doãn L và chị Dương Thị H kết hôn vào ngày 20/02/2019. Trước khi kết hôn hai người được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau không bị ai ép buộc và được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, về chung sống với nhau từ năm 2017. Thời gian đầu hai vợ chồng sống với nhau có hạnh phúc, đến đầu năm 2019 hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh L phát hiện chị H ăn ở với người đàn ông khác, anh L đã khuyên bảo chị H về để cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng không được. Nay xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh L yêu cầu chị H về đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Có 01 người con chung tên là Hoàng Anh Đ, sinh ngày 22/7/2017. Hiện cháu Đ đang ở với anh L, nếu phải ly hôn, anh Hoàng Doãn L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đ đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh L yêu cầu chị Dương Thị H cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng đến khi cháu Đức đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chị Dương Thị H đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu

của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn anh Hoàng Doãn L vắng mặt tại Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy anh Hoàng Doãn L không chấp hành đầy đủ về quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Doãn L.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Hoàng Anh Đ, sinh ngày 22/7/2017 cho anh Hoàng Doãn L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Dương Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Anh Đ là 1.000.000đ/tháng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật đề sung ngân sách Nhà nước.

Nội dung kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập phiên tòa hợp lệ tại ngày 24/7/2023 cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Hoàng Doãn L cố tình vắng mặt không có lý do. Việc vắng mặt của anh Hoàng Doãn L không gây ảnh hưởng cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Dương Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung, vì vậy xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Doãn L cư trú tại Thôn M, xã T, huyện B. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, Thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Dương Thị H và anh Hoàng Doãn L là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/02/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, anh chị đã về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017, trong quá trình chung

sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không hợp nhau. Nguyên nhân do anh Hoàng Doãn L nghi ngờ chị Dương Thị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng vẫn không cải thiện được. Đến đầu năm 2019 chị Dương Thị H và anh Hoàng Doãn L đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm gì nhau. Từ khi vợ chồng sống ly thân chị Dương Thị H và anh Hoàng Doãn L đều thừa nhận không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Hiện nay chị Dương Thị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Hoàng Doãn L nữa và yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Doãn L. Quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Doãn L cho rằng vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Dương Thị H, anh Luật không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Dương Thị H, anh Hoàng Doãn L yêu cầu được đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy con. Mặc dù anh Hoàng Doãn L yêu cầu đoàn tụ gia đình nhưng từ khi vợ chồng mâu thuẫn đến nay anh Hoàng Doãn L cũng chưa có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và cũng không có mặt tại phiên tòa để trình bày ý kiến nguyện vọng để Hội đồng xét xử xem xét. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Dương Thị H và anh Hoàng Doãn L đã trở nên trầm trọng không thể hàn gắn lại được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị H là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Dương Thị H và anh Hoàng Doãn L có 01 con chung tên là Hoàng Anh Đ, sinh ngày 22/7/2017, hiện cháu Hoàng Anh Đ đang ở với anh Hoàng Doãn L. Quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Doãn L có ý kiến trường hợp phải ly hôn yêu cầu được nuôi cháu Hoàng Anh Đ đến tuổi trưởng thành và yêu cầu chị Dương Thị H cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng đến tuổi trưởng thành. Tại phiên tòa chị Dương Thị H đồng ý cho anh Hoàng Doãn L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Anh Đ và chị Dương Thị H cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/tháng đến khi đủ 18 tuổi. Xét thấy, nguyện vọng của anh Hoàng Doãn L nếu phải ly hôn yêu cầu được nuôi cháu Hoàng Anh Đ và chị Dương Thị H cùng đồng ý theo nguyện vọng của anh Hoàng Doãn L là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của anh Hoàng Doãn L nên cần giao cháu Hoàng Anh Đ cho anh Hoàng Doãn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành hoặc đến khi chị Dương Thị H và anh Hoàng Doãn L có yêu cầu khác. Xét việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm, nghĩa vụ của chị Dương Thị H và anh Hoàng Doãn L và để đảm bảo cho cháu Đ ăn học, cũng như phát triển bình thường. Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện kinh tế của mỗi người để áp dụng mức cấp dưỡng cho phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Dương Thị H đã tự nguyện được cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/tháng đến khi cháu Hoàng Anh Đ đủ 18 tuổi và thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/8/2023. Xét thấy, sự tự nguyện về mức cấp dưỡng nuôi con và thời gian cấp dưỡng của chị Dương Thị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Dương Thị H và anh Hoàng Doãn L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Buộc chị Dương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật đề sung ngân sách Nhà nước.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 357 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị H được ly hôn với anh Hoàng Doãn L.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Anh Đ, sinh ngày 22/7/2017 cho anh Hoàng Doãn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Dương Thị H cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Anh Đ là 1.000.000đ/tháng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và về thời hạn cấp dưỡng từ ngày 01/8/2023. Chị Dương Thị H có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền thay đổi nuôi con và tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Dương Thị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0002917, ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành

án dân sự huyện Bắc Sơn. Chị Dương Thị H còn phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Doãn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- UBND xã T, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lành Văn Huế